

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày: 01 - 12 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Toàn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - Ông Nguyễn Thanh Dũ.
 - Ông Dương Quốc Giang.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 đối với:

* *Bị cáo:* **Trần Thị K**, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1975, tại Đồng Tháp; Địa chỉ: ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Hồng L (đã chết) và bà Lê Thị D, sinh năm 1951; bị cáo có chồng là ông Dương Hải T, sinh năm 1965; bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1990 và nhỏ nhất sinh năm 1995.

+ Tiền sự: Không.

+ Tiền án: Không.

Nhân thân của bị cáo:

+ Ngày 17/3/2004, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã được xóa án tích.

+ Ngày 21/9/2006, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã được xóa án tích.

- Bị cáo đang tại ngoại, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Phan Thị R, sinh ngày 05/4/1972 (có mặt).

2. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 01/01/1973 (vắng mặt).

Trú tại: ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Dương Hải T, sinh ngày 01/01/1965 (xin vắng mặt).

Trú tại: ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Trần Thị Kim M, sinh ngày 09/12/1982 (xin vắng mặt).

Trú tại: ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Võ Minh T, sinh ngày 10/6/1991 (xin vắng mặt).

Trú tại: ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3. Nguyễn Thị Thúy H, sinh ngày 22/4/1992 (xin vắng mặt).

Trú tại: ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 09 giờ 30 phút ngày 19/7/2022, Trần Thị K một mình điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 63B8 – 269.47 lưu thông trên đường đông kênh Trung Tâm. Khi đi ngang nhà chị Phan Thị R, sinh năm 1972, ĐKTT: ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang thì nhìn thấy nhà chị R đóng cửa, không người trông coi. Nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên K để xe trên đường và đi vào mở chốt cửa sau vào trong nhà. Do nhà sau và nhà chính ngăn cách nhau không có đường vào nên K dùng cây dậm khóm (cây sủn) đang để ở nhà sau cạy cửa sổ bên hông phải nhà (Theo hướng từ ngoài nhìn vào) để vào gian nhà chính tìm tài sản trộm cắp. K vào phòng ngủ thì thấy có kết sắt nên đẩy ra phòng khách. K dùng cây sủn trên cạy cửa kết sắt nhưng không được làm vỡ (mẻ) cây sủn. K tiếp tục chui lại cửa sổ ra nhà sau lấy 02 con dao, 01 máy khoan và 01 máy cắt để tiếp tục vào cạy phá kết sắt. Sau khoảng 20 phút cạy phá làm hư hỏng phần nắp nhựa, bàn phím điều khiển khóa số, tay cầm cửa và làm khuyết nhiều vết kim loại trên bề mặt nhưng vẫn không mở được cửa kết sắt. Cùng lúc này có các chị Trần Thị Kim M, Võ Minh T và Nguyễn Thị Thúy H, đi làm về ngang nhà chị R phát hiện nên giữ K lại và báo cho Công an xã Thạnh Tân giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 399/KL-HĐĐGTS ngày 02/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phước xác định giá trị bị hư hỏng hoàn toàn của kết sắt, khung cửa sổ và cây sủn trên là 3.263.760 đồng (Ba triệu hai trăm sáu mươi ba ngàn bảy trăm sáu mươi đồng).

Vật chứng, tài sản thu giữ và xử lý:

- 01 (một) con dao dài 43 cm, cán bằng gỗ, đã qua sử dụng.
- 01 (một) con dao dài 45 cm, cán bằng gỗ, đã qua sử dụng.
- 01 (một) máy khoan điện màu đỏ, nhãn hiệu FEG, đã qua sử dụng.

- 01 (một) máy cắt màu xanh, nhãn hiệu BOSCH, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cây dăm khóm (sủn) dài 1,3 m, cán tròn bằng gỗ. Lưỡi bằng kim loại dài 20 cm, rộng 8,5 cm, bị vỡ (mẻ) nhiều vị trí ở phần lưỡi. Giá trị bị hư hỏng hoàn toàn của cây dăm khóm là 60.000 đồng.

- 01 (một) khung cửa sổ bằng kim loại, kích thước (1,3 x 1,06) m, bị hư hỏng như sau: Vết gãy khung cửa sổ kích thước (0,4 x 0,2) m. Khoảng hở vết cạy 0,2 m. Giá trị bị hư hỏng hoàn toàn thành tiền là 578.760 đồng.

- 01 (một) két sắt có kích thước (760 x 555 x 500) mm. Thành phần: Sơn thép không gỉ, hỗn hợp bê tông chịu nhiệt. Trọng lượng 150 kg, nhãn hiệu KOREA TECHNOLOGY Model MNS - 76 E, bị hư hỏng như sau: Tay cầm cửa két sắt bị hư hỏng, không còn tác dụng đóng mở. Bàn phím số dạng điện tử bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Gãy mất nắp nhựa vị trí chìa khóa cơ và mặt ngoài cánh cửa két sắt có nhiều vết khuyết, thủng kim loại. Giá trị bị hư hỏng hoàn toàn thành tiền là 2.625.000 đồng.

- 01 (một) áo khoác nữ, dài tay, màu xám, hoa văn đen, có 04 nút áo, không nhãn hiệu, kích cỡ. Kích thước từ cổ đến vạt áo là 75 cm. Chiều rộng 02 bên cổ áo là 40 cm và 02 bên vạt áo là 110 cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) bộ đồ thun nữ, nền quần áo màu vàng, hoa văn bông. Chiếc áo rộng 50 cm, cao 55 cm, chiều rộng 02 bên vai là 50 cm. Chiếc quần dài 95 cm, ống rộng 13 cm, lưng quần rộng 35 cm, không nhãn hiệu, kích cỡ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số 63B8 – 269.47, nhãn hiệu HONDA, số máy: JA39E2004782, số khung: RLHJA3929LY004710, đã qua sử dụng. Qua điều tra xác định xe mô tô này do anh Dương Hải T, sinh năm 1965, ĐKTT: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang đứng tên sở hữu.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 02 con dao, 01 máy khoan, 01 máy cắt và 01 xe mô tô cho chị R và anh T xong.

Viện kiểm sát nhân dân ra quyết định chuyển đến Chi cục thi hành án Dân sự huyện Tân Phước quản lý gồm: 01 két sắt, 01 cây sủn, 01 chiếc áo khoác và bộ đồ có đặc điểm như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Thị K hoàn toàn thừa nhận hành vi của mình.

*** Người bị hại:**

1. Chị Phan Thị R khai:

Vào ngày 19/7/2022 chị và chồng chị là anh Nguyễn Văn Đ cùng đi đám ở xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, trước khi đi anh chị có khóa cửa nhà và cửa rào cẩn thận. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, thì anh chị có nhận được cuộc gọi của người em gái cùng xóm và đang làm thuê cõ khóm cho anh chị là chị Võ Minh T báo rằng nhà của anh chị bị trộm vào nhà nên chị T cùng với chị Trần Thị Kim M và chị Nguyễn Thị Thúy H (chị M và chị H cũng là em gái cùng xóm và đang làm thuê cõ khóm cho anh chị) đã bắt được ăn trộm, rồi anh chị điện thoại báo Công an xã đến hiện trường. Sau đó anh chị về tới nhà khoảng 11 giờ thì phát hiện cửa sau bị cạy làm gãy khóa, cửa sổ bên hông phải nhà bị hư

hỏng do bị cạy, kết sắt của anh chị để trong phòng ngủ thì bị di dời ra phòng khách và bị cạy phá kết sắt làm hư hỏng phần nắp nhựa, bàn phím điều khiển khóa số, tay cầm cửa và làm khuyết nhiều vết kim loại trên bề mặt, kể bên kết sắt còn có 01 cây sủn; 02 con dao, 01 máy khoan và 01 máy cắt những vật dụng này là vật dụng của gia đình anh chị, bị cáo lấy sử dụng vào một đích phá kết sắt. Anh chị xác định chỉ các tài sản của anh chị bị hư hỏng gồm có 01 kết sắt, 01 khung cửa sổ và 01 cây sủn ngoài ra anh chị không còn bị hư hỏng tài sản nào khác cũng như không bị mất cắp tài sản gì.

Ngày 03/9/2022 anh Đ và chị R đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại do bị cáo K gây ra là 7.500.000 đồng, ngày 04/10/2022 anh chị đã nhận lại 02 con dao, 01 máy khoan và 01 máy cắt nên anh chị không yêu cầu gì thêm. Chị R yêu cầu xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

2. Anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt có lời khai: Nội dung giống như chị R khai, anh không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Dương Hải T vắng mặt có lời khai: Ông là chồng của bị cáo K. Xe mô tô 02 bánh biển số 63B8 – 269.47, nhãn hiệu HONDA, số máy: JA39E2004782, số khung: RLHJA3929LY004710 do ông đứng tên chủ sở hữu. Khoảng 06 giờ ngày 19/7/2022 ông đi làm phụ hồ cho Công trường thi công nhà xưởng ở khu Công nghiệp Long Giang ông đi chung xe với bạn làm thuê cùng ông nên xe mô tô 02 bánh biển số 63B8 – 269.47 ông để ở nhà và chìa khóa để sẵn trên xe. Vì vậy ngày 19/7/2022 bị cáo K điều khiển xe mô tô trên đi đâu làm gì thì ông không biết. Ngày 04/10/2022 ông đã được nhận lại xe mô tô 02 bánh biển số 63B8 – 269.47 nên ông không yêu cầu gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*** Người làm chứng:**

Chị Trần Thị Kim M, chị Võ Minh T và chị Nguyễn Thị Thúy H vắng mặt có lời khai: Buổi sáng ngày 19/7/2022 các chị làm cỏ khóm thuê cho vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ và chị Phan Thị R. Đến khoảng 10 giờ 05 phút cùng ngày, thì các chị về nhà có đi ngang trước cửa nhà của anh Đ và chị R thì thấy nhà của anh Đ và chị R đã khóa cửa rào và cửa nhà trước, các chị nghe tiếng động lớn xuất phát từ trong nhà giống tiếp đập cửa rồi chị T lên tiếng hỏi lớn “anh 2 Đ bỏ quên chìa khóa nhà hay gì mà đập cửa vậy” nhưng không nghe ai trả lời nên các chị nghi ngờ có trộm nên hô to “trộm bà con ơi”. Sau đó các chị thấy 01 người phụ nữ lạ chạy ra từ trong nhà anh Đ chị R qua lếp khóm kế bên nhà. Cùng lúc đó các chị đuổi theo bắt giữ người phụ nữ lạ đó lại (sau khi làm việc với công an thì các chị biết người phụ nữ lạ đó tên là Trần Thị K), các chị điện thoại báo anh Đ và báo Công an xã.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKS-TP ngày ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo Trần Thị K về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Viện kiểm sát huyện Tân Phước phát biểu:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định việc truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng số 33/CT-VKS-TP ngày ngày 27 tháng 10 năm 2022 là đúng người, đúng tội không có gì thay đổi và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 36; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trần Thị K từ 02 năm đến 03 năm Cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án.

- + Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Thị K đã tự nguyện bồi thường số tiền 7.500.000 đồng cho chị Phan Thị R và anh Nguyễn Văn Đ xong, không có yêu cầu gì khác.

- + Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch tiêu hủy các vật chứng sau đây:

01 (một) cây dăm khóm (sủn) dài 1,3 m, cán tròn bằng gỗ. Lưỡi bằng kim loại dài 20 cm, rộng 8,5 cm, bị vỡ (mẻ) nhiều vị trí ở phần lưỡi.

01 (một) két sắt có kích thước (760 x 555 x 500) mm. Thành phần: Sơn thép không gỉ, hỗn hợp bê tông chịu nhiệt. Trọng lượng 150 kg, nhãn hiệu KOREA TECHNOLOGY Model MNS - 76 E, bị hư hỏng như sau: Tay cầm cửa két sắt bị hư hỏng, không còn tác dụng đóng mở. Bàn phím số dạng điện tử bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Gãy mất nắp nhựa vị trí chìa khóa cơ và mặt ngoài cánh cửa sắt có nhiều vết khuyết, thủng kim loại.

01 (một) áo khoác nữ, dài tay, màu xám, hoa văn đen, có 04 nút áo, không nhãn hiệu, kích cỡ. Kích thước từ cổ đến vạt áo là 75 cm. Chiều rộng 02 bên cổ áo là 40 cm và 02 bên vạt áo là 110 cm, đã qua sử dụng.

01 (một) bộ đồ thun nữ, nền quần áo màu vàng, hoa văn bông. Chiếc áo rộng 50 cm, cao 55 cm, chiều rộng 02 bên vai là 50 cm. Chiếc quần dài 95 cm, ống rộng 13 cm, lưng quần rộng 35 cm, không nhãn hiệu, kích cỡ, đã qua sử dụng.

- Bị cáo thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

- Người bị hại thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy mình sai, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Văn Đ; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Hải T; Người làm chứng chị Trần Thị Kim M, chị Võ Minh T và chị Nguyễn Thị Thúy H vắng mặt. Xét việc anh Đ và ông T đã có lời khai tại hồ sơ và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và chị M, chị T và chị H đã có lời khai tại hồ sơ. Các đương sự trên đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[3.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị K đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/7/2022, tại nhà của chị Phan Thị R, sinh năm 1972 thuộc ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo Trần Thị K đã có hành vi hủy hoại kết cấu, khung cửa sổ và cây dăm khóm có tổng giá trị thành tiền là 3.263.760 đồng (Ba triệu hai trăm sáu mươi ba ngàn bảy trăm sáu mươi đồng) nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[3.2] Trong vụ án trên, bị cáo Trần Thị K với mục đích ban đầu là lợi dụng việc gia đình chị Phan Thị R, anh Nguyễn Văn Đ đi vắng đột nhập vào nhà để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, do chưa chiếm đoạt được tài sản nên hành vi của Trần Thị K không cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 BLHS thế nhưng hành vi của Trần Thị K đã vi phạm Điểm a Khoản 1 Điều 15: "*Xâm phạm vào nhà ở của người khác nhằm mục đích trộm cắp tài sản*" của Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Thủ tướng chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước đã có kiến nghị Công an huyện Tân Phước ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thị K về hành vi trên.

[3.3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị K phạm tội hủy hoại tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự: "*1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị*

phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố đối với bị cáo là có cơ sở.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại chị Phan Thị R và anh Nguyễn Văn Đ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng, tài sản hợp pháp của mỗi con người đều được pháp luật bảo vệ, hành vi hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích muốn có tiền tiêu xài, phục vụ cho lợi ích cá nhân, ý thức lười lao động nhưng lại thích hưởng thụ bị cáo đã có hành vi hủy hoại tài sản của người khác với ý định trộm tài sản nhưng chưa thực hiện được. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác và trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Do đó, bị cáo K phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; thiệt hại không lớn; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn và có xác nhận của chính quyền địa phương, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Tiền án, tiền sự: Không có.

- Nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu.

+ Ngày 17/3/2004, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã được xóa án tích.

+ Ngày 21/9/2006, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã được xóa án tích.

Với tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình để tuyên xử mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Xét bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 01 tình tiết ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không phạt tù bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Nhận thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo K khỏi đời sống chung với xã hội cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với ông Dương Hải T không biết bị cáo Trần Thị K sử dụng xe mô tô 02 bánh biển số 63B8 – 269.47 do mình làm chủ sở hữu đi thực hiện hành vi hủy hoại tài sản của người khác nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý ông T với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

[8] Về việc khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án:

Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập thấp không ổn định, bản thân đang bị bệnh phải điều trị, nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[9]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) con dao dài 43 cm, cán bằng gỗ, đã qua sử dụng.
- 01 (một) con dao dài 45 cm, cán bằng gỗ, đã qua sử dụng.
- 01 (một) máy khoan điện màu đỏ, nhãn hiệu FEG, đã qua sử dụng.
- 01 (một) máy cắt màu xanh, nhãn hiệu BOSCH, đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã trả lại 02 con dao, 01 máy khoan, 01 máy cắt như đã nêu trên cho bị hại xong, đúng quy định pháp luật.

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số 63B8 – 269.47, nhãn hiệu HONDA, số máy: JA39E2004782, số khung: RLHJA3929LY004710, đã qua sử dụng. Qua điều tra xác định xe mô tô này do ông Dương Hải T, sinh năm 1965, ĐKTT: ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang là chồng của bị cáo K đứng tên sở hữu. Ngày 19/7/2022, ông T hoàn toàn không biết bị cáo K lấy xe mô tô trên đi thực hiện hành vi trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô 02 bánh biển số 63B8 – 269.47 cho ông T xong, đúng quy định pháp luật.

- 01 (một) cây dăm khóm (sủn) dài 1,3 m, cán tròn bằng gỗ. Lưỡi bằng kim loại dài 20 cm, rộng 8,5 cm, bị vỡ (mẻ) nhiều vị trí ở phần lưỡi; 01 (một) kết sắt có kích thước (760 x 555 x 500) mm. Thành phần: Sơn thép không gỉ, hỗn hợp bê tông chịu nhiệt. Trọng lượng 150 kg, nhãn hiệu KOREA TECHNOLOGY Model MNS - 76 E, bị hư hỏng như sau: Tay cầm cửa kết sắt bị hư hỏng, không còn tác dụng đóng mở. Bàn phím số dạng điện tử bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Gãy mất nắp nhựa vị trí chìa khóa cơ và mặt ngoài cánh cửa sắt có nhiều vết khuyết, thủng kim loại; 01 (một) áo khoác nữ, dài tay, màu xám, hoa văn đen, có 04 nút áo, không nhãn hiệu, kích cỡ. Kích thước từ cổ đến vạt áo là 75 cm. Chiều rộng 02 bên cổ áo là 40 cm và 02 bên vạt áo là 110 cm, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ đồ thun nữ, nền quần áo màu vàng, hoa văn bông. Chiếc áo rộng 50 cm, cao 55 cm, chiều rộng 02 bên vai là 50 cm. Chiếc quần dài 95 cm, ống rộng 13 cm, lưng quần rộng 35 cm, không nhãn hiệu, kích cỡ, đã qua sử dụng. Tất cả các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo và bị hại đã thỏa thuận thống nhất bồi thường cho bị hại số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng), đã giao nhận xong. Tại phiên tòa bị hại và người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12]. Xét phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị K phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 36, 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thị K 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phước Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Phước Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian chấp hành án thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn việc khấu trừ thu nhập của bị cáo Trần Thị K trong thời gian chấp hành án.

Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây:

+ 01 (một) cây dăm khóm (sủn) dài 1,3 m, cán tròn bằng gỗ. Lưỡi bằng kim loại dài 20 cm, rộng 8,5 cm, bị vỡ (mẻ) nhiều vị trí ở phần lưỡi.

+ 01 (một) két sắt có kích thước (760 x 555 x 500) mm. Thành phần: Sơn thép không gỉ, hỗn hợp bê tông chịu nhiệt. Trọng lượng 150 kg, nhãn hiệu KOREA TECHNOLOGY Model MNS - 76 E, bị hư hỏng như sau: Tay cầm cửa két sắt bị hư hỏng, không còn tác dụng đóng mở. Bàn phím số dạng điện tử bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Gãy mất nắp nhựa vị trí chìa khóa cơ và mặt ngoài cánh cửa sắt có nhiều vết khuyết, thủng kim loại.

+ 01 (một) áo khoác nữ, dài tay, màu xám, hoa văn đen, có 04 nút áo, không nhãn hiệu, kích cỡ. Kích thước từ cổ đến vạt áo là 75 cm. Chiều rộng 02 bên cổ áo là 40 cm và 02 bên vạt áo là 110 cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) bộ đồ thun nữ, nền quần áo màu vàng, hoa văn bông. Chiếc áo rộng 50 cm, cao 55 cm, chiều rộng 02 bên vai là 50 cm. Chiếc quần dài 95 cm,

ống rộng 13 cm, lưng quần rộng 35 cm, không nhãn hiệu, kích cỡ, đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo K, bị hại chị R được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại anh Nguyễn Văn Đ; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Hải T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND H. Tân Phước
- Công an H. Tân Phước
- Chi cục THADS. H. Tân Phước
- Người tham gia TT
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Toàn